

I. CÂU HỎI THÔNG HIỂU

Câu 1: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta quy định bởi

- A. sự hiện diện của khối khí tín phong. B. nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.
C. vai trò của biển Đông. D. Ảnh hưởng gió mùa Tây Nam.

Câu 2: Vùng cực Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì

- A. không có bão, lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
B. chịu ảnh hưởng mạnh của gió phơn Tây Nam nên rất nóng.
C. có thêm lục địa thoải thoải với các bãi triều thấp.
D. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển.

Câu 3: Thế mạnh nào sau đây không phải là chủ yếu của khu vực đồng bằng?

- A. Phát triển cây công nghiệp dài ngày. B. Phát triển nông nghiệp lúa nước.
C. Phát triển giao thông vận tải. D. Nơi tập trung các khu công nghiệp, thành phố.

Câu 4: Quá trình xâm thực xảy ra mạnh mẽ ở những nơi có

- A. địa hình thấp, lượng mưa lớn. B. địa hình cao, lượng mưa nhỏ.
C. địa hình thấp, lượng mưa nhỏ. D. địa hình cao, sườn dốc, lượng mưa lớn.

Câu 5: Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì

- A. mưa nhiều rửa trôi các chất bazo. B. có sự tích tụ nhiều Fe_2O_3 .
C. có sự tích tụ nhiều Al_2O_3 . D. quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh.

Câu 6: Đồng bằng châu thổ sông Hồng và ĐBSCL hàng năm lấn ra biển từ vài chục đến vài trăm m là do

- A. nước sông chảy nhanh. B. nước sông chảy chậm, phù sa lắng đọng nhanh.
C. sông có lượng nước chảy hằng năm lớn. D. xâm thực mạnh ở miền đồi núi.

Câu 7: Sông ngòi ở khu vực nào sau đây thường có mùa lũ vào thời kì thu đông?

- A. Đông Trường Sơn. B. Đông Bắc.
C. Đồng bằng Bắc Bộ. D. Đồng bằng Nam Bộ.

Câu 8: 164 Loại gió có cơ chế hoạt động quanh năm ở nước ta là

- A. gió mùa Tây Nam. B. tín phong. C. gió mùa Đông Bắc. D. gió mùa Đông Nam.

Câu 9: Hàm lượng phù sa sông ngòi nước ta lớn do

- A. xâm thực, bào mòn mạnh mẽ ở vùng đồi núi. B. tổng lượng nước sông lớn.
C. mạng lưới sông ngòi dày đặc. D. chế độ nước sông thay đổi theo mùa.

Câu 10: Đất đai ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa là do

- A. đồng bằng nằm ở chân núi nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống.
B. trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.
C. bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.
D. các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.

Câu 11: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất tới hoạt động

- A. sản xuất nông nghiệp. B. thương mại. C. sản xuất công nghiệp. D. du lịch.

Câu 12: Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi giàu phù sa. B. Sông ngòi đầy nước quanh năm.
C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc. D. Phần lớn là sông nhỏ.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm Đồng Bằng Sông Cửu Long?

- A. Có hệ thống đê bao bọc.
- B. Gần 2/3 diện tích đồng bằng là đất phèn, đất mặn.
- C. Về mùa lũ nước ngập trên diện rộng.
- D. Địa hình thấp và bằng phẳng.

Câu 14: Đặc điểm nào sau đây không phải của tính chất nhiệt đới ẩm khí hậu nước ta?

- A. Tổng số giờ nắng từ 1400- 3000h/năm.
- B. Nhiệt độ trung bình năm dưới 20^{0C}.
- C. Cán cân bức xạ dương quanh năm.
- D. Độ ẩm không khí trên 80%.

Câu 15: Vì sao sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa?

- A. Do chế độ khí hậu mưa mùa.
- B. Do lượng mưa nhiều.
- C. Do chế độ mưa thất thường.
- D. Do sông ngắn, dốc.

Câu 16: Mưa phùn là loại mưa diễn ra

- A. vào nửa đầu mùa đông ở Nam trung Bộ và Nam Bộ.
- B. vào nửa sau mùa đông ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.
- C. vào nửa đầu mùa đông ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ
- D. vào nửa sau mùa đông ở Nam trung Bộ và Nam Bộ.

Câu 17: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Sông ngòi dày đặc, chủ yếu là sông lớn.
- B. Chế độ dòng chảy sông ngòi thất thường.
- C. Sông ngòi nhiều nước, giàu phù sa.
- D. Chế độ nước sông theo mùa.

Câu 18: Khu vực có mưa lớn tập trung vào thu- đông ở nước ta là

- A. khu vực Tây Nguyên.
- B. ven biển Trung Bộ.
- C. đồng bằng Bắc Bộ.
- D. đồng bằng Nam Bộ.

Câu 19: Thế mạnh nào sau đây không phải của khu vực đồng bằng?

- A. Các sông ở đồng bằng có tiềm năng thủy điện rất lớn.
- B. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.
- C. Là nơi có điều kiện tập trung các thành phố, các khu công nghiệp.
- D. Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như thủy sản, khoáng sản, lâm sản.

Câu 20: Ý nào sau đây đúng với địa hình ĐBSH?

- A. Có các vùng trũng rộng lớn chưa bồi lấp xong.
- B. Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.
- C. Vùng trong đê hằng năm được bồi phù sa.
- D. Bề mặt bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

Câu 21: Nguyên nhân nào sau đây làm cho tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ nước ta đến muộn hơn Bắc Bộ?

- A. dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở Nam Bộ muộn hơn.
- B. gió Tây Nam kết thúc hoạt động ở Nam Bộ muộn hơn.
- C. Nam Bộ xa chí tuyến, gần xích đạo.
- D. gió Tây Nam từ Bắc ÁĐĐ đến Nam Bộ sớm hơn.

Câu 22: Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm chung của địa hình nước ta?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của sông ngòi.
- C. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- D. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng.

Câu 23: Ở Việt Nam, những vùng có lượng mưa cao nhất thường phân bố ở

- A. sườn núi cao và đón gió biển.
- B. các đỉnh núi cao trên 2000m.
- C. vùng khuất gió.
- D. vùng đồng bằng.

Câu 24: Điểm giống nhau ở 2 hai đồng bằng ĐBSH và ĐBSCL là

- A. bị nhiễm mặn nặng nề.
- B. đều do phù sa sông lớn bồi đắp.
- C. có hệ thống đê điều chạy dài.
- D. có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

Câu 25: Đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa là

- A. sông có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao.
- B. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
- C. phần lớn sông chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.
- D. lượng mưa phân bố không đều giữa các hệ sông.

Câu 26: Nhận định nào sau đây không chính xác về đặc điểm của biển Đông?

- A. Vùng biển rộng, tương đối kín.
- B. Nhiệt độ nước biển thấp.
- C. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. Giàu khoáng sản và hải sản.

Câu 27: Phát biểu nào sau đây không đúng về biển Đông?

- A. phía bắc và phía đông là lục địa, phía tây và tây nam là các vòng cung đảo.
- B. tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa được thể hiện qua các yếu tố hải văn.
- C. biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- D. phía bắc và phía tây là lục địa, phía đông và đông nam là các vòng cung đảo.

Câu 28: Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc, nên

- A. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
- B. có nền nhiệt độ cao.
- C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- D. khí hậu có bốn mùa rõ rệt.

Câu 29: Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên bị nhiễm mặn vào mùa khô là do

- A. địa hình thấp nên thủy triều lấn sâu vào mùa khô.
- B. sông ngòi nhiều tạo điều kiện dẫn nước biển vào sâu trong đất liền.
- C. biển bao quanh, có gió mạnh nên đưa nước biển vào.
- D. có nhiều vùng trũng lớn dễ bị nhiễm phèn, nhiễm mặn.

Câu 30: Hệ quả hoạt động của gió mùa đông đối với nước ta là

- A. gây mưa phùn cho Nam Trung Bộ.
- B. tạo mùa đông lạnh ở miền Bắc.
- C. gây mưa cho cả nước.
- D. gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 31: Khí hậu được phân chia thành hai mùa mưa và khô thể hiện rõ là ở

- A. dãy Bạch Mã trở vào nam.
- B. trên phạm vi cả nước.
- C. vùng duyên hải miền trung.
- D. dãy bạch Mã trở ra bắc.

Câu 32: Điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Bị biến tính và suy yếu dần khi di chuyển về phía Nam.
- B. Gây ra hiện tượng phơn khi vượt qua dãy Trường Sơn.
- C. Chỉ hoạt động mạnh ở miền Bắc.
- D. Thổi từng đợt, không kéo dài liên tục.

Câu 33: Ở Đồng bằng sông Hồng vùng đất ngoài đê là nơi

- A. thường xuyên được bồi đắp phù sa.
- B. có bậc ruộng cao, bạc màu.
- C. có nhiều ô trũng ngập nước.
- D. không được bồi phù sa hằng năm.

Câu 34: Ở nước ta, nơi có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu là

- A. khu vực Tây nguyên và Nam Bộ.
- B. khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B.
- C. khu vực phía đông dãy Trường Sơn.
- D. khu vực phía nam vĩ tuyến 16°B.

Câu 35: Nước ta có nhiều tài nguyên khoáng sản là do vị trí địa lí nằm

- A. trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương.
- B. ở khu vực gió mùa điển hình nhất thế giới.
- C. trên đường di lưu và di cư của nhiều loại động, thực vật.

D. tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 36: Đồi núi nước ta có sự phân bậc là do

- A. trải qua lịch sử phát triển lâu dài, chịu tác động nhiều của ngoại lực.
- B. địa hình chịu tác động của vận động Tân Kiến Tạo làm trẻ lại.
- C. chịu tác động của nhiều đợt vận động tạo núi trong đại Cổ sinh.
- D. phần lớn là núi có độ cao dưới 2000 m bị bào mòn.

Câu 37: Ý nào sau đây không đúng với vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Có sự đối xứng rõ rệt giữa 2 sườn đông-tây của Trường Sơn Nam.
- B. Khối núi komatut và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao, đồ sộ.
- C. Gồm các khối núi và cao nguyên bằng phẳng.
- D. Có các cao nguyên bazan tương đối bằng phẳng.

Câu 38: Chế độ dòng chảy sông ngòi nước ta thất thường do

- A. lòng sông nhiều nơi bị phù sa đắp.
- B. chế độ mưa trong năm thất thường.
- C. sông có đoạn chảy ở miền núi, có đoạn chảy ở đồng bằng.
- D. độ dốc lòng sông lớn, nhiều thác ghềnh.

Câu 39: So với đồng bằng sông Cửu Long thì đồng bằng sông Hồng

- A. cao hơn và ít bằng phẳng hơn.
- B. cao hơn và bằng phẳng hơn.
- C. thấp hơn và ít bằng phẳng hơn.
- D. thấp hơn và bằng phẳng hơn.

Câu 40: Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển ngày càng suy giảm là do

- A. tăng cường xuất khẩu hải sản.
- B. khai thác quá mức
- C. thiên tai gia tăng.
- D. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

Câu 41: Đặc điểm nào sau đây không phải biểu hiện của quá trình xâm thực vùng đồi núi?

- A. Mở mang nhanh chóng đồng bằng hạ lưu.
- B. Các vùng thềm phù sa cổ bị bào mòn.
- C. Hiện tượng đất trượt, đá lở xảy ra khi mưa lớn.
- D. Bề mặt địa hình bị cắt xẻ, đất xói mòn.

Câu 42: Đất feralit có màu đỏ vàng do

- A. lượng phù sa trong đất lớn.
- B. tích tụ nhiều ôxit sắt và ôxit nhôm.
- C. nhận được nhiều ánh sáng Mặt Trời.
- D. hình thành trên đá mẹ có nhiều chất bazo.

Câu 43: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- B. lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B, thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.
- C. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loại động, thực vật.
- D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.

Câu 44: Ở nước ta, gió Tín Phong hoạt động mạnh nhất vào thời gian nào?

- A. Chuyển tiếp giữa hai mùa gió.
- B. Giữa mùa gió Tây Nam.
- C. Giữa mùa gió Đông Bắc.
- D. Giữa mùa gió Đông Bắc và giữa mùa gió Tây Nam.

Câu 45: Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

- A. Gió Mậu dịch Bắc bán cầu.
- B. Gió mùa Đông Bắc.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Gió Mậu dịch Nam bán cầu.

Câu 46: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của gió mùa mùa hạ?

- A. Tạo không khí lạnh khô và lạnh ẩm.
- B. Gây nóng khô cho ven biển Trung Bộ vào đầu mùa.
- C. Đầu mùa gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên.
- D. Giữa và cuối mùa gây mưa cho cả miền Bắc và miền Nam.

Câu 47: Hệ sinh thái nào sau đây không phải là hệ sinh thái vùng ven biển nước ta?

- A. Hệ sinh thái trên đất phèn.
- B. Hệ sinh thái rừng ngập mặn.
- C. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- D. Hệ sinh thái rừng trên các đảo.

Câu 48: Phạm vi ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa đông là

- A. ven biển miền Trung.
- B. từ dãy Bạch Mã trở ra Bắc.
- C. từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.
- D. Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 49: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của gió mùa mùa đông?

- A. Nửa sau mùa đông: lạnh ẩm.
- B. Nửa đầu mùa đông: lạnh khô.
- C. Phạm vi ảnh hưởng cả nước.
- D. Phạm vi ảnh hưởng chủ yếu là miền Bắc.

Câu 50: Nguyên nhân hình thành gió phơn ở Bắc Trung Bộ là do

- A. gió mùa Tây Nam vượt qua dãy Bạch Mã.
- B. gió mùa Tây Nam vượt qua Trường sơn Bắc
- C. gió mùa Đông Bắc vượt qua Hoàng Liên Sơn.
- D. gió mùa Đông Bắc vượt qua dãy Hoàng Sơn.

Câu 51: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Có những đỉnh cao trên 2000m nghiêng dần về phía đông.
- B. Gồm các khối núi và cao nguyên.
- C. Có địa hình cao nhất nước ta.
- D. Bề mặt cao nguyên tương đối bằng phẳng ở phía Tây.

Câu 52: Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long do

- A. lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.
- B. mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.
- C. lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng.
- D. địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

Câu 53: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, khu vực ảnh hưởng của gió Mậu Dịch và gió mùa, nên

- A. có nhiều tài nguyên khoáng sản
- B. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- C. thảm thực vật bốn mùa xanh tốt.
- D. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

Câu 54: Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở biển Đông nước ta là

- A. dầu khí.
- B. titan.
- C. cát trắng.
- D. muối biển.

Câu 55: Gió thổi vào nước ta mang thời tiết lạnh, khô vào đầu mùa và lạnh ẩm vào cuối mùa cho miền Bắc là

- A. gió mậu dịch nửa cầu Bắc.
- B. gió Tây Nam từ vịnh Tây Bengal.
- C. gió mùa Đông Bắc.
- D. gió Tây Nam.

Câu 56: Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.
- B. Kéo dài liên tục suốt 4 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C.
- C. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.
- D. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.

Câu 57: Phát biểu nào sau đây không đúng về đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Diện tích rộng lớn hơn 40.000km².
- B. Diện tích đất phèn, đất mặn còn lớn.

C. Địa hình bị chia cắt thành nhiều ô và có đê bao bọc.

D. Hình thành do sông Tiền và Sông Hậu bồi tụ phù sa.

Câu 58: Đặc điểm nào sau đây không đúng về vùng nội thủy của nước ta?

A. Là vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

B. Vùng nội thủy được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền.

C. Là đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải của nước ta.

D. Được tính từ mép nước thủy triều thấp nhất đến đường cơ sở.

Câu 59: Khó khăn thường xuyên đối với giao lưu kinh tế giữa các vùng miền núi là

A. động đất, sạt lở.

B. lũ quét, xói mòn.

C. địa hình bị chia cắt mạnh.

D. lũ nguồn, trượt lở.

Câu 60: Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm của Đồng bằng sông Hồng?

A. Cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

B. Đồng bằng bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

C. Đã được con người khai thác từ lâu đời và biến đổi mạnh mẽ.

D. Đất ngoài đê gồm các khu ruộng cao bạc màu và các vùng trũng lớn.

Câu 61: Ở nước ta, những nơi có mùa mưa và mùa khô rõ rệt là

A. Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

B. Vùng núi Tây Bắc và Tây Nguyên.

C. Nam Bộ và Tây Nguyên.

D. Nam Bộ và ven biển Trung Bộ.

Câu 62: Ý nào sau đây không đúng với ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

A. Làm khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương.

B. Làm giảm tính nóng bức trong mùa hạ.

C. Mang lại cho nước ta lượng mưa và độ ẩm lớn.

D. Làm tăng tính chất khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông.

Câu 63: Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, điều này được thể hiện ở đặc điểm nào?

A. Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích và 85% là đồi núi thấp (dưới 1000m).

B. Đồng bằng chiếm 1/4, núi cao trên 2000m chiếm 1% diện tích cả nước.

C. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích, đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm 85% diện tích.

D. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích, đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích cả nước.

Câu 64: Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, trên vành đai sinh khoáng châu Á – Thái Bình Dương, nên Việt Nam có nhiều

A. vùng tự nhiên khác nhau trên lãnh thổ

B. bão và lũ lụt.

C. tài nguyên sinh vật quý giá.

D. tài nguyên khoáng sản.

Câu 65: Hệ sinh thái rừng ngập mặn của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng

A. Bắc Bộ.

B. Nam Trung Bộ.

C. Nam Bộ.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 66: Nhịp điệu dòng chảy trong năm của sông ngòi nước ta chủ yếu phụ thuộc vào

A. độ dốc của lòng sông.

B. diện tích lưu vực sông.

C. độ dài của sông.

D. chế độ mưa mùa.

Câu 67: Mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam, Bắc nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động của

A. gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.

B. gió Tín Phong và dải hội tụ nhiệt đới.

C. gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.

D. gió mùa Tây Nam và Tín Phong.

Câu 68: Đặc điểm nào sau đây không đúng về đặc điểm của sông ngòi Việt Nam?

A. Chế độ nước theo mùa.

B. Sông ngòi nhiều nước và giàu phù sa.

C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

D. Cự trung bình 20m gặp 1 cửa sông.

Câu 69: Đặc điểm nào sau đây đúng với chế độ mưa của vùng ven biển Trung bộ?

- A. Mưa tập trung nhất vào mùa hạ. B. Mưa đều giữa các tháng trong năm.
C. Mưa nhiều vào thời kì thu đông. D. Mưa dài nhất trong cả nước.

Câu 70: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm địa hình nước ta?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa
B. Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng.
C. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người
D. Đồng bằng chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích cả nước

Câu 71: Biểu hiện nào sau đây không phải của tính chất nhiệt đới ở nước ta?

- A. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
B. Nhiệt độ trung bình năm toàn quốc trên 20°C (trừ vùng núi cao).
C. Nhiều nắng, tổng số giờ nắng đạt tới 1400 đến 3000h/năm.
D. Khí hậu phân chia thành bốn mùa rõ rệt.

Câu 72: Nguồn tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa quan trọng nhất biển Đông nước ta là

- A. muối. B. sa khoáng. C. titan. D. dầu mỏ.

Câu 73: Dải đồng bằng miền Trung không liên tục mà bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ do

- A. sông ở đây có lượng phù sa nhỏ. B. thềm lục địa ở khu vực này thu hẹp.
C. có nhiều cồn cát, đầm phá. D. có nhiều dãy núi ăn lan ra sát biển.

Câu 74: Từ vĩ tuyến 16°B trở vào, về mùa đông, gió thịnh hành là

- A. gió mùa Đông Bắc thổi từ cao áp cận cực.
B. gió Tây Nam thổi từ cao áp cận chí tuyến nửa cầu Nam.
C. gió Tây Nam thổi từ cao áp bắc Ấn Độ Dương.
D. gió Đông Bắc thổi từ cao áp cận chí tuyến nửa cầu Bắc.

Câu 75: Gió mùa Đông Bắc khi đến vùng Bắc Trung Bộ

- A. chỉ làm ảnh hưởng tới khu vực ven biển.
B. đã bị suy yếu, không còn ảnh hưởng tới vùng.
C. chỉ làm ảnh hưởng tới khu vực núi cao.
D. vẫn còn ảnh hưởng mạnh.

Câu 76: Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là do

- A. có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng. B. có mật độ dân số cao nhất nước ta.
C. có lượng mưa lớn nhất nước. D. có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.

Câu 77: Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm chung của địa hình nước ta?

- A. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích. B. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
C. Chịu tác động mạnh mẽ của con người. D. Hướng núi chính là đông bắc - tây nam.

Câu 78: Càng về phía nam nước ta thì

- A. nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.
B. nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.
C. nhiệt độ trung bình càng tăng.
D. biên độ nhiệt càng tăng.

Câu 79: Biển có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

- A. bờ biển có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào trong đất liền.
B. hướng núi tạo điều kiện cho ảnh hưởng của biển vào sâu trong đất liền.
C. biển Đông là một biển rộng.
D. hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang.

Câu 80: Mặc dù nước ta có $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, nhưng tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn, nguyên nhân là do

- A. địa hình phân hóa đa dạng. B. tác động tín phong Bắc bán cầu.
C. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. D. gió mùa Tây Nam.

Câu 81: Đặc điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

- A. Tạo nên mùa đông có 2 – 3 tháng lạnh ở miền Bắc.
B. Hầu như bị chặn lại bởi bức chắn dãy Bạch Mã.
C. Chỉ hoạt động chủ yếu ở miền Bắc.
D. Thổi liên tục suốt mùa đông.

Câu 82: Nhiệt độ trung bình năm ở nước ta là

- A. không khác nhau mấy giữa các vùng. B. cao nhất ở miền Bắc.
C. giảm dần từ Nam ra Bắc. D. tăng dần từ Nam ra Bắc.

Câu 83: Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình nước ta?

- A. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.
C. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích. D. Hầu hết là địa hình núi cao.

Câu 84: Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng độ vĩ ở Tây Á, châu Phi là nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.
B. nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.
C. giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển trên 3260 km.
D. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

II. BÀI TẬP NHẬN XÉT BẢNG SỐ LIỆU

Câu 85: Cho bảng số liệu

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HUẾ VÀ TP. HỒ CHÍ MINH
(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Huế	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4
TP. Hồ Chí Minh	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,1	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về chế độ mưa của Huế và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Lượng mưa của tháng mưa lớn nhất ở Huế gấp hai lần TP. Hồ Chí Minh.
B. Tháng có mưa lớn nhất ở Huế là tháng X, ở TP. Hồ Chí Minh tháng IX.
C. Tháng có mưa nhỏ nhất ở Huế là tháng III, ở TP. Hồ Chí Minh tháng II.
D. Mùa mưa ở Huế từ tháng VIII – I, ở TP. Hồ Chí Minh từ tháng V - XI.

Câu 86: Cho bảng số liệu: NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM
(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII	Nhiệt độ trung bình năm
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

Nhận xét nào sau đây là đúng từ bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII giữa các địa điểm chênh lệch nhau ít hơn so với tháng I
B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam

C. Nhiệt độ trung bình tháng I giảm dần từ Bắc vào Nam

D. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng I và tháng VII càng vào Nam càng lớn

Câu 87: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

A. Biên độ nhiệt độ năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh.

B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.

C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.

D. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 88: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.

B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.

C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.

D. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.

III. BÀI TẬP ATLAT

Câu 89: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận xét nào dưới đây không đúng về sự phân hóa chế độ nhiệt ở nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo thời gian.

B. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian từ Bắc vào Nam.

C. Nhiệt độ trung bình năm không có sự phân hóa theo thời gian.

D. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian và theo thời gian.

Câu 90: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, thảm thực vật rừng ôn đới núi cao chỉ xuất hiện ở khu vực nào của nước ta?

A. Vùng núi Ngọc Linh- Vùng núi Hoàng Liên Sơn B. Vùng cao nguyên Lâm Viên

C. Vùng núi Phong Nha – Kẻ Bàng D. Vùng núi Hoàng Liên Sơn

Câu 91: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn trên 25°C?

A. Biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.

B. Biểu đồ khí hậu Sa Pa.

C. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.

D. Biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.

Câu 92: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hai hồ nước lớn ở lưu vực sông Đồng Nai:

A. hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An

B. hồ Dầu Tiếng, hồ Lắc

C. hồ Trị An, hồ Thác Bà

D. hồ Dầu Tiếng, hồ Kẻ Gỗ

Câu 93: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào dưới đây?

A. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

B. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

C. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.

D. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

Câu 94: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Vàm Cỏ Đông thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Đồng Nai.

B. Lưu vực sông Thu Bồn.

C. Lưu vực sông Mê Công.

D. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).

Câu 95: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết điểm cực Tây nước ta thuộc tỉnh nào?

A. Điện Biên.

B. Sơn La.

C. Lào Cai

D. Lai Châu

Câu 96: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hệ thống sông lớn duy nhất nước ta có dòng chảy đổ nước sang Trung Quốc là

A. Sông Thái Bình

B. Sông Hồng

C. Sông Mê Công

D. Sông Kỳ Cùng- Sông Bằng Giang

Câu 97: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhiệt độ trung bình năm của TP. Hồ Chí Minh ở mức là bao nhiêu?

A. Từ 20°C đến 24°C.

B. Trên 20°C.

C. Dưới 18°C.

D. Trên 24°C.

Câu 98: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Bé thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Mê Công.

B. Lưu vực sông Thu Bồn.

C. Lưu vực sông (Đà Rằng).

D. Lưu vực sông Đồng Nai.

Câu 99: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết vùng biển nước nào sau đây không giáp vùng biển Việt Nam

A. Trung Quốc

B. Singapo.

C. Bru nây.

D. Mianma

Câu 100: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 –5, hãy cho biết quần đảo Côn Sơn (Côn Đảo) thuộc tỉnh nào?

A. Cà Mau.

B. Sóc Trăng.

C. Bạc Liêu.

D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Câu 101: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Krông Pokô thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Thu Bồn.

B. Lưu vực sông Đồng Nai.

C. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).

D. Lưu vực sông Mê Công.

Câu 102: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh nào có chung biên giới với Trung Quốc và Lào?

A. Lào Cai.

B. Lai Châu.

C. Sơn La.

D. Điện Biên.

Câu 103: Căn cứ vào bản đồ Khí hậu ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, các trạm khí hậu có chế độ mưa vào mùa thu-đông tiêu biểu ở nước ta là

A. Đà Lạt, Cần Thơ, Cà Mau

B. SaPa, Lạng Sơn , Hà Nội

C. Hà Nội, Điện Biên, Lạng Sơn

D. Đồng Hới, Đà Nẵng , Nha Trang

Câu 104: Căn cứ vào bản đồ Khí hậu chung, ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 9 khu vực ở nước ta chịu tác động của gió Đông Nam thịnh hành vào mùa hạ là

A. Bắc Trung Bộ

B. Đông Bắc Bộ

C. Tây Nguyên

D. Nam Bộ

Câu 105: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào của nước ta là “Ngã ba Đông Dương”?

A. Đà Nẵng.

B. Kon Tum.

C. Gia Lai.

D. Đắk Lắk.

Câu 106: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết gió mùa mùa đông thổi vào nước ta theo hướng nào?

A. Tây Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Tây Nam.

D. Đông Nam.

Câu 107: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hai loại đất chiếm ưu thế diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

A. đất phù sa sông, đất xám trên phù sa cổ.

- B. đất feralit trên đá bazan, đất xám trên phù sa cổ.
C. đất phèn, đất feralit trên đá bazan
D. đất xám trên phù sa cổ, đất feralit trên đá vôi.

Câu 108: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết sông Sài Gòn thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Lưu vực sông Thu Bồn. B. Lưu vực sông Đồng Nai.
C. Lưu vực sông Mê Công. D. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).

Câu 109: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4-5, các tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long không giáp biển là

- A. Bến Tre – Trà Vinh B. Hậu Giang – Vĩnh Long
C. Sóc Trăng – Bạc Liêu D. Cà Mau – Kiên Giang

Câu 110: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết lưu vực sông nào sau đây hầu hết không chảy trực tiếp ra biển?

- A. Lưu vực sông Đồng Nai.
B. Sông Mê Công (phần trên lãnh thổ Tây Nguyên).
C. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).
D. Lưu vực sông Mê Công (phần trên lãnh thổ Đồng bằng sông Cửu Long).

Câu 111: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta theo hướng nào?

- A. Tây Bắc. B. Tây Nam. C. Đông Nam. D. Đông Bắc.

Câu 112: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4-5, hãy cho biết số tỉnh, thành phố có chung đường biên giới với Campuchia là

- A. 11. B. 10. C. 12. D. 13.

Câu 113: Căn cứ vào *Atlas địa lí Việt Nam* trang 4-5, hãy cho biết trong số các tỉnh sau tỉnh nào không tiếp giáp với Trung Quốc?

- A. Cao Bằng B. Lào Cai C. Tuyên Quang D. Lạng Sơn

Câu 114: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết điểm cực nam của nước ta nằm ở

- A. mũi Đại Lãnh. B. mũi Kê Gà. C. mũi Cà Mau. D. mũi Ngọc.

Câu 115: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 - 5, hãy cho biết trong số 7 tỉnh biên giới trên đất liền giáp với Trung Quốc, không có tỉnh nào sau đây

- A. Cao Bằng B. Hà Giang. C. Tuyên Quang D. Lạng Sơn.

Câu 116: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 12, thảm thực vật chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Rừng kín thường xanh B. Rừng trên núi đá vôi
C. Thảm thực vật nông nghiệp D. Rừng tre nứa

Câu 117: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết thành phố trực thuộc Trung ương nào sau đây không giáp biển Đông?

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. Hải Phòng. C. Cần Thơ. D. Đà Nẵng.

Câu 118: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết theo thứ tự các tỉnh ven biển từ Bắc vào Nam là

- A. Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh
B. Quảng Nam Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa
C. Quảng Trị, Thừa thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi
D. Quảng Trị, Thừa thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam

Câu 119: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết vùng ven biển duyên hải miền Trung giới hạn từ.....đến.....

- A. Thanh Hóa/ Bà Rịa-Vũng Tàu. B. Nghệ An/ Bình Thuận

C. Thanh Hóa/ Bình Thuận.

D. Nghệ An/ Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 120: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 12, khu vực phân bố chủ yếu của loài bò tót thuộc phân khu Địa lí động vật là

A. Khu Bắc Trung Bộ

B. Khu Trung Trung Bộ

C. Khu Nam Trung Bộ

D. Khu Đông Bắc

Câu 121: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình của sông Hồng (trạm Hà Nội) lớn nhất vào tháng nào trong năm?

A. Tháng VI

B. Tháng VII.

C. Tháng VIII.

D. Tháng IX.

Câu 122: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, thời kì tần suất các cơn bão di chuyển từ Biển Đông vào nước ta nhiều nhất là

A. tháng VIII.

B. tháng X.

C. tháng IX.

D. tháng XI.

Câu 123: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết sông Đà thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Mã.

B. Lưu vực sông Thái Bình.

C. Lưu vực sông Hồng.

D. Lưu vực sông Kỳ Cùng –Bằng Giang.

Câu 124: Căn cứ vào *Atlas địa lí Việt Nam* trang 4-5, hãy cho biết trong số các tỉnh sau tỉnh nào không tiếp giáp với Lào?

A. Sơn La

B. Điện Biên

C. Hòa Bình

D. Quảng Bình

Câu 125: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết cảng nước sâu Dung Quất thuộc tỉnh, thành phố nào?

A. Quảng Trị.

B. Quảng Nam.

C. Quảng Ngãi.

D. Quảng Bình.

Câu 126: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh, thành phố nào?

A. Thành phố Nha Trang.

B. Tỉnh Khánh Hòa.

C. Thành phố Đà Nẵng

D. Thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 127: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào?

A. Cao Bằng.

B. Điện Biên.

C. Hà Giang.

D. Lào Cai

Câu 128: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết tổng lượng mưa của nước ta thấp nhất vào thời gian nào sau đây?

A. Từ tháng V đến tháng X.

B. Từ tháng IX đến tháng XII.

C. Từ tháng I đến tháng IV.

D. Từ tháng XI đến tháng IV.

Câu 129: Căn cứ vào *Atlas địa lí Việt Nam* trang 4-5, hãy cho biết trong số các tỉnh sau tỉnh nào không tiếp giáp với Campuchia?

A. Kiên Giang

B. Gia Lai

C. Bình Phước

D. Quảng Nam

Câu 130: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết đường biên giới nước ta với nước nào dài nhất?

A. Thái Lan

B. Trung Quốc.

C. Campuchia.

D. Lào.

Câu 131: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây có lưu lượng nước lớn nhất (theo số liệu đo ở các trạm Mỹ Thuận, trạm Cần Thơ, trạm Hà Nội và trạm Củng Sơn)?

A. Sông Hồng.

B. Sông Mã.

C. Sông Đà Rằng

D. Sông Mê Công (Cửu Long)..

Câu 132: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết lưu lượng nước thấp nhất của sông Mê Công (Cửu Long) vào thời gian nào sau đây (theo số liệu đo được ở trạm Mỹ Thuận và trạm Cần Thơ)?

A. Tháng V đến tháng X.

B. Tháng I đến tháng III.

C. Tháng X đến tháng XII.

D. Tháng III đến tháng IV.

Câu 133: Căn cứ vào biểu đồ đường ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, tháng đỉnh lũ của các sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là

- A. Tháng 9, tháng 8, tháng 11
B. Tháng 10, tháng 8, tháng 10
C. Tháng 11, tháng 8, tháng 10
D. Tháng 10, tháng 8, tháng 11

Câu 134: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào dưới đây không có gió Tây khô nóng?

- A. Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.
B. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.
C. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.
D. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

Câu 135: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết biển Đông tiếp giáp với bao nhiêu quốc gia?

- A. Chín.
B. Tám.
C. Sáu.
D. Bảy.

Câu 136: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, thời kì tần suất các cơn bão di chuyển từ Biển Đông vào miền khí hậu phía Bắc ít nhất là

- A. tháng VI và tháng VII.
B. tháng IX và tháng X.
C. tháng XI và tháng XII.
D. tháng VIII và tháng IX.

Câu 137: 31 Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, thời kì có bão đổ bộ trực tiếp từ biển Đông vào vùng khí hậu Bắc Trung Bộ là

- A. tháng IX.
B. tháng VIII.
C. tháng XI.
D. tháng X.

Câu 138: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

- A. Phú Quốc.
B. Cồn Cỏ.
C. Lý Sơn.
D. Phú Quý.

Câu 139: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có nhiệt độ trung bình các tháng luôn dưới 20°C ?

- A. Biểu đồ khí hậu Sa Pa.
B. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.
C. Biểu đồ khí hậu Điện Biên Phủ.
D. Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.

Câu 140: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào dưới đây nằm trong miền khí hậu phía Bắc?

- A. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.
B. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.
C. Vùng khí hậu Nam Bộ.
D. Vùng khí hậu Tây Nguyên.

Câu 141: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có biên độ nhiệt trong năm cao nhất?

- A. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.
B. Biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.
C. Biểu đồ khí hậu Cà Mau.
D. Biểu đồ khí hậu Nha Trang.

Câu 142: Căn cứ vào bản đồ Nhiệt độ ở Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, nền nhiệt độ trung bình tháng 1 ở phía Bắc phổ biến là:

- A. Dưới 18°C
B. Trên 24°C
C. Từ 18°C - 24°C
D. Dưới 14°C

Câu 143: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây không có đường biên giới chung với Lào?

- A. Gia Lai.
B. Sơn La
C. Kon Tum.
D. Điện Biên.

Câu 144: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, vùng tập trung diện tích đất feralit trên đá bazan có quy mô lớn nhất nước ta là

- A. Tây Nguyên
B. Đông Bắc
C. Bắc Trung Bộ
D. Đông Nam Bộ

Câu 145: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, nhận xét nào dưới đây không đúng về sự ảnh hưởng của bão đến nước ta?

- A. Bão ảnh hưởng chủ yếu ở khu vực Bắc Trung Bộ.
B. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.
C. Tần suất ảnh hưởng của bão chủ yếu từ tháng VIII đến tháng X.

D. Đầu mùa bão chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp vào miền khí hậu phía Bắc.

Câu 146: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có lượng mưa lớn tập trung từ tháng IX đến tháng XII?

A. Biểu đồ khí hậu Nha Trang.

B. Biểu đồ khí hậu Cà Mau.

C. Biểu đồ khí hậu Đà Lạt.

D. Biểu đồ khí hậu Lạng Sơn.

Câu 147: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết nhận xét nào dưới đây không đúng về chế độ nhiệt ở nước ta?

A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.

C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ các vùng núi).

D. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian.

Câu 148: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4-5, hãy cho biết nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố có đường biên giới chung với Lào?

A. 10.

B. 11.

C. 12.

D. 13.

Câu 149: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết sông La Ngà thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Đồng Nai.

B. Lưu vực sông Thu Bồn.

C. Lưu vực sông Mê Công.

D. Lưu vực sông Ba (Đà Rằng).

Câu 150: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào chịu ảnh hưởng nhiều nhất của gió Tây khô nóng?

A. Nam Trung Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Tây Bắc Bộ.

D. Nam Bộ.

Câu 151: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết vùng khí hậu nào sau đây chịu ảnh hưởng tần suất bão cao nhất nước ta?

A. Nam Trung Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Bắc Bộ.

D. Nam Bộ.

Câu 152: Căn cứ vào *Atlas địa lí Việt Nam* trang 9, hãy cho biết phạm vi ảnh hưởng của Gió mùa mùa hạ?

A. Khu vực Trường Sơn Bắc

B. Cả nước

C. Khu vực Trường Sơn Nam

D. Khu vực Tây Bắc

Câu 153: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 12, vườn quốc gia nào dưới đây không thuộc đồng bằng sông Hồng?

A. Cát Bà

B. Ba Bể

C. Ba Vì

D. Xuân Thủy

Câu 154: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 10, hãy cho biết sông Tiên thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Đồng Nai.

B. Lưu vực sông Mê Công.

C. Lưu vực sông Mã.

D. Lưu vực sông Cả.

Câu 155: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào trên đất liền?

A. Trung Quốc, Lào.

B. Trung Quốc, Lào, Campuchia.

C. Lào, Campuchia, Thái Lan.

D. Trung Quốc, Campuchia, Mianma.

Câu 156: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 12, các địa danh nào dưới đây không phải là khu dự trữ sinh quyển thế giới:

A. Cù Lao Chàm

B. Tam Đảo

C. Cát Bà

D. Cát Tiên

Câu 157: Căn cứ vào *Atlas Địa lí Việt Nam* trang 4 – 5, hãy cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

A. Ninh Thuận.

B. Khánh Hòa.

C. Bà Rịa – Vũng Tàu.

D. Bình Thuận.

IV. CÂU HỎI NHẬN BIẾT

Câu 158: Hướng *Tây Bắc - Đông Nam* ở nước ta thể hiện ở vùng núi

A. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.

B. Đông Bắc và Tây Bắc.

C. Trường Sơn Nam và Tây Bắc.

D. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc.

Câu 159: Từ Đà Nẵng trở vào, hướng thổi chiếm ưu thế của gió Tín phong bán cầu Bắc từ tháng 11-4 năm sau là hướng

A. Đông Nam.

B. Tây Nam.

C. Tây Bắc.

D. Đông Bắc.

Câu 160: Vùng núi Tây Bắc nước ta nằm ở

A. phía Nam dãy Bạch Mã về phía nam.

B. từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã.

C. phía đông của thung lũng sông Hồng.

D. giữa sông Hồng và sông Cả.

Câu 161: Điểm cực Bắc của nước ta là xã Lũng Cú thuộc tỉnh

A. Cao Bằng

B. Hà Giang.

C. Lạng Sơn.

D. Lào Cai.

Câu 162: Biểu hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta là

A. hằng năm nước ta nhận lượng nhiệt Mặt Trời lớn.

B. tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.

C. trong năm, Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời.

D. trong năm, Mặt Trời qua thiên đỉnh hai lần.

Câu 163: Điểm cực Tây của nước ta là xã Sín Thầu thuộc tỉnh

A. Lai Châu.

B. Điện Biên.

C. Sơn La.

D. Lào Cai.

Câu 164: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ Việt Nam là đất nước nhiều đồi núi?

A. Đồng bằng và đồi núi thấp chiếm 85% diện tích lãnh thổ.

B. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

C. Đồng bằng chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

D. Địa hình núi cao chiếm 1% diện tích lãnh thổ.

Câu 165: Kiểu thời tiết lạnh ẩm diễn ra ở miền Bắc nước ta vào khoảng thời gian nào?

A. Nửa đầu mùa đông.

B. Nửa sau mùa đông.

C. Tháng đầu mùa đông.

D. Tháng cuối mùa đông.

Câu 166: Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa nước ta là hệ sinh thái rừng

A. rậm thường xanh quanh năm.

B. nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. ngập mặn cho năng suất sinh học cao.

D. nhiệt đới khô lá rộng và xavan.

Câu 167: Thời gian hoạt động của gió mùa mùa hạ thổi vào nước ta là

A. từ tháng 6 đến tháng 12.

B. từ tháng 5 đến tháng 10.

C. từ tháng 10 đến tháng 12.

D. từ tháng 7 đến tháng 9.

Câu 168: Địa hình nước ta được chia thành 4 vùng là

A. Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam.

B. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

C. Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam, Tây Bắc.

D. Hoàng Liên Sơn, Tây Bắc, Trường Sơn, Cực Nam Trung Bộ.

Câu 169: Đồng bằng sông Hồng do hệ thống sông nào bồi đắp phù sa?

A. Sông Cả và sông Mã.

B. Sông Hồng và sông Thái Bình.

C. Sông Tiền và Sông Hậu.

D. Sông Hồng và Sông Mê Công.

Câu 170: Cấu trúc địa hình nước ta gồm hai hướng chính là

A. hướng đông - tây và hướng vòng cung.

B. hướng đông bắc- tây nam và hướng vòng cung.

C. hướng tây bắc- đông nam và hướng vòng cung.

D. hướng bắc- nam và hướng vòng cung.

Câu 171: Dạng địa hình chiếm diện tích lớn nhất trên lãnh thổ nước ta là

- A. núi trung bình. B. núi cao. C. đồi núi thấp. D. đồng bằng.

Câu 172: Hướng vòng cung là hướng chính của

- A. các hệ thống sông lớn. B. vùng núi Trường Sơn Bắc.
C. dãy núi vùng Đông Bắc. D. dãy Hoàng Liên Sơn.

Câu 173: Lãnh thổ Việt Nam là khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm

- A. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa. B. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời.
C. vùng đất, vùng biển, vùng trời. D. vùng đất, vùng biển, vùng núi.

Câu 174: Đặc điểm của đồng bằng ven biển miền Trung là

- A. bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô.
B. đồng bằng có các vùng trũng lớn chưa được bồi lấp xong.
C. đồng bằng hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
D. địa hình thấp và bằng phẳng, diện tích đất phù sa lớn.

Câu 175: Về mùa đông, từ Đà Nẵng trở vào Nam loại gió nào sau đây chiếm ưu thế?

- A. Gió mùa Đông Bắc. B. Tín phong bán cầu Nam.
C. Tín phong bán cầu Bắc. D. Gió phơn Tây Nam.

Câu 176: Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về độ dài đường biên giới trên đất liền với nước ta là

- A. Trung Quốc, Campuchia, Lào B. Lào, Campuchia, Trung Quốc.
C. Lào, Trung Quốc, Campuchia. D. Trung Quốc, Lào, Campuchia.

Câu 177: Địa hình núi cao trên 2000m ở nước ta chiếm bao nhiêu % diện tích cả nước?

- A. 3%. B. 4%. C. 1%. D. 2%.

Câu 178: Ảnh hưởng của biển Đông làm cho khí hậu nước ta

- A. tăng tính khắc nghiệt thời tiết. B. tăng tính chất lạnh khô mùa đông.
C. mang đặc tính khí hậu hải dương. D. mang tính chất nhiệt đới.

Câu 179: Ranh giới phân chia khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam là

- A. Dãy Hoàng Liên Sơn. B. Dãy Trường Sơn Nam.
C. Dãy Bạch Mã. D. Dãy Hoàng Sơn.

Câu 180: Việt Nam có đường biên giới trên đất liền với những quốc gia nào?

- A. Thái Lan, Trung Quốc, Campuchia. B. Lào, Campuchia, Thái Lan.
C. Trung Quốc, Lào, Campuchia. D. Lào, Campuchia, Mianma.

Câu 181: Các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều nằm trong vùng núi nào?

- A. Trường Sơn Nam. B. Trường Sơn Bắc. C. Đông Bắc. D. Tây Bắc.

Câu 182: Hướng gió chính gây mưa cho đồng bằng Bắc Bộ vào mùa hè là

- A. Đông Bắc. B. Tây Nam. C. Đông Nam. D. Tây Bắc.

Câu 183: Ranh giới tự nhiên của Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam là dãy núi

- A. Tam Đảo. B. Hoàng Sơn. C. Bạch Mã. D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 184: Hai bể dầu lớn nhất hiện đang được khai thác ở nước ta là

- A. bể Cửu Long và bể Sông Hồng. B. bể Sông Hồng và bể Trung bộ.
C. bể Nam Côn Sơn và bể Cửu Long D. bể Thổ - Chu Mã Lai và bể sông Hồng.

Câu 185: Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là

- A. xói mòn – rửa trôi. B. xâm thực – mài mòn. C. xâm thực - bồi tụ. D. mài mòn – bồi tụ.

Câu 186: Hướng Tây Bắc- Đông Nam của địa hình nước ta thể hiện rõ rệt trong khu vực

- A. Từ dãy Bạch Mã xuống phía nam. B. từ tả ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.
C. từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã. D. Từ dãy Bạch Mã lên phía bắc.

Câu 187: Giới hạn của dãy núi Trường Sơn Bắc là

- A. phía Nam sông Đà tới dãy Bạch Mã. B. phía Nam sông Cả tới dãy Hoàng Sơn.
C. phía Nam sông Cả tới dãy Bạch Mã. D. phía Nam sông Mã tới dãy Bạch Mã.

Câu 188: *Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa làm cho địa hình nước ta*

- A. bề mặt đồng bằng bị chia cắt thành nhiều ô. B. nhiễm mặn ở đồng bằng hạ lưu sông.
C. bị xâm thực mạnh ở vùng đồi núi. D. chia cắt ở các đồng bằng ven biển.

Câu 189: *Ở nước ta, các đồng bằng hạ lưu sông được bồi tụ, mở mang nhanh chóng là hệ quả của*

- A. sông ngòi nhiều nước. B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. quá trình xâm thực mạnh mẽ ở vùng núi. D. chế độ nước sông theo mùa.

Câu 190: Dãy đồi trung du rộng nhất nước ta nằm ở **rìa**

- A. ĐNB. B. ĐB miền trung. C. ĐBSH. D. ĐBSCL.

Câu 191: Vùng núi có các bề mặt cao nguyên badan tương đối bằng phẳng, nằm ở các bậc độ **cao khác nhau là**

- A. Trường Sơn Bắc. B. Đông Bắc. C. Tây Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 192: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối **khí**

- A. lạnh phương Bắc. B. cận chí tuyến bán cầu Bắc.
C. cận chí tuyến bán cầu Nam. D. Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 193: *Ở đồng bằng ven biển miền Trung thường có sự phân chia thành 3 dải, lần lượt từ biển vào là*

- A. đồng bằng- cồn cát, đầm phá- vùng trũng thấp.
B. vùng trũng thấp- cồn cát, đầm phá- đồng bằng.
C. cồn cát, đầm phá- đồng bằng- vùng trũng thấp
D. cồn cát, đầm phá- vùng trũng thấp- đồng bằng.

Câu 194: Vùng biển Việt Nam giàu về loại tài nguyên nào?

- A. Hải sản và lâm sản. B. Thủy sản và khoáng sản.
C. Lâm sản và thủy sản. D. Khoáng sản và hải sản.

Câu 195: Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm là

- A. về mùa lũ nước ngập trên diện rộng.
B. địa hình tương đối cao và khá bằng phẳng.
C. mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
D. địa hình cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

Câu 196: *Trong giới sinh vật ở nước ta, thành phần loài nào chiếm ưu thế?*

- A. Cận cực. B. Cận nhiệt. C. Ôn đới. D. Nhiệt đới.

Câu 197: *Nước Việt Nam nằm ở*

- A. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.
B. bán đảo Trung Ấn, khu vực cận nhiệt đới.
C. phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.
D. rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

Câu 198: *Các khối khí di chuyển qua biển (trong đó có biển Đông) mang lại cho khí hậu nước ta đặc điểm là*

- A. nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc trên 20°C.
B. lượng mưa lớn, cân bằng ẩm luôn âm.
C. tổng lượng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.
D. độ ẩm không khí cao, trên 80%, cân bằng ẩm luôn dương.

Câu 199: Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm là

- A. có các khu ruộng bậc cao bạc màu.

- B. hẹp ngang, chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- C. bị chia cắt nhiều bởi các đê ven sông.
- D. có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

Câu 200: Loại khoáng sản nào có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng thềm lục địa nước ta?

- A. Kim loại màu.
- B. Than bùn.
- C. Kim loại đen.
- D. Dầu khí

Câu 201: Loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta là

- A. đất mùn thô.
- B. đất xám bạc màu.
- C. đất feralit.
- D. đất phù sa mới.

Câu 202: Dọc bờ biển nước ta trung bình cứ bao nhiêu km lại gặp 1 cửa sông?

- A. 30km.
- B. 10km.
- C. 20km.
- D. 40km.

Câu 203: Bộ phận nào sau đây của vùng biển nước ta được xem như phần lãnh thổ trên đất liền?

- A. Tiếp giáp lãnh hải.
- B. Lãnh hải.
- C. Nội thủy.
- D. Thềm lục địa.

Câu 204: Phạm vi lãnh thổ vùng đất của nước ta bao gồm toàn bộ

- A. khu vực đồng bằng và thềm lục địa.
- B. phần đất liền và thềm lục địa.
- C. phần đất liền và các hải đảo.
- D. khu vực đồng bằng và đồi núi.

Câu 205: Dãy núi có địa hình cao nhất nước ta là

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Hoàng Liên Sơn.
- D. Con voi.

Câu 206: Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa lớn ở vùng

- A. Phía Nam đèo Hải Vân.
- B. Nam Bộ và Trung bộ.
- C. Tây nguyên và Nam Bộ.
- D. Phía Bắc đèo Hải Vân.

Câu 207: Ranh giới được gọi là đường biên giới trên biển của nước ta là ranh giới của

- A. tiếp giáp lãnh hải.
- B. nội thủy.
- C. lãnh hải.
- D. vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 208: Quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

- A. đồng bằng.
- B. núi cao.
- C. đồi núi thấp.
- D. ven biển.

Câu 209: Loại thiên tai nào ở vùng biển Đông gây ra hậu quả nặng nề nhất cho vùng đồng bằng ven biển?

- A. Triều cường.
- B. Cát bay.
- C. Bão.
- D. Xâm thực bờ biển.

Câu 210: Quá trình hình thành đất chủ yếu ở Việt Nam là

- A. quá trình hình thành đá ong.
- B. quá trình tích tụ các chất badan dễ tan.
- C. quá trình feralit mạnh ở đồi núi thấp.
- D. quá trình tích tụ mùn trên núi.

Câu 211: Thế mạnh về tự nhiên của khu vực đồi núi trong việc phát triển kinh tế- xã hội là

- A. tiềm năng khoáng sản, du lịch, trồng rừng, thủy năng.
- B. giao thông đi lại thuận lợi, phát triển du lịch sinh thái, trồng rừng.
- C. tiềm năng khoáng sản, phát triển khu dân cư, khu công nghiệp.
- D. tiềm năng khoáng sản, giao thông, khai thác rừng, thủy năng.

Câu 212: Đặc điểm nào sau đây của địa hình chứng tỏ mang đặc tính vùng nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi.
- B. Có nhiều khối núi cao đồ sộ.
- C. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ.
- D. Có nhiều đồi núi, độ dốc cao.

Câu 213: Khí hậu Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa với mấy mùa gió chính?

- A. Hai mùa gió chính.
- B. Ba mùa gió chính.
- C. Bốn mùa gió chính.
- D. Một mùa gió chính.

Câu 214: Hướng chính của gió mùa mùa hạ khi thổi vào nước ta là

- A. Tây Nam.
- B. Đông Nam.
- C. Đông Bắc
- D. Tây Bắc.

Câu 215: Biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Nằm phía đông của Thái Bình Dương.

C. Phía đông và đông nam mở ra đại dương.

D. Là một biển nhỏ trong các biển của Thái Bình Dương.

Câu 216: Đặc trưng nổi bật của thời tiết miền Bắc nước ta vào nửa đầu mùa đông là

A. lạnh và khô.

B. lạnh và ẩm.

C. ẩm và có mưa phùn.

D. lạnh và có mưa phùn.

Câu 217: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

A. có 4 cánh cung núi lớn.

B. có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc - Đông Nam.

C. gồm các dãy núi liên kết với các cao nguyên.

D. có địa hình cao nhất nước ta.

Câu 218: Vùng Đông Bắc có các cánh cung núi lớn nào?

A. Cánh cung Sông Gâm- Bắc Sơn- Ngân Sơn - Đông Triều.

B. Cánh cung sông Mã - sông Cả - Đông Triều- Bắc Sơn.

C. Cánh cung Hoàng Liên Sơn – Ngân Sơn- Đông Triều.

D. Cánh cung Hoàng Liên Sơn – Sông Gâm- Ngân Sơn.

Câu 219: Điểm cực Nam của nước ta là xã Đất Mũi thuộc tỉnh

A. Cà Mau.

B. Sóc Trăng.

C. Kiên Giang.

D. Bạc Liêu.

Câu 220: Cao hai bên, thấp ở giữa là đặc điểm của vùng núi

A. Trường Sơn Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Nam.

D. Đông Bắc.

Câu 221: Đất mặn, đất phèn chiếm tới 2/3 diện tích tự nhiên của

A. đồng bằng sông Hồng

B. đồng bằng sông Cửu Long.

C. đồng bằng duyên hải Bắc Trung Bộ.

D. đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 222: Điểm cực Bắc, Nam, Tây, Đông của nước ta lần lượt thuộc các tỉnh

A. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Bình Thuận.

B. Hà Giang, Cà Mau, Điện Biên, Khánh Hòa.

C. Hà Giang, Cà Mau, Lai Châu, Ninh Thuận.

D. Hà Giang, Cà Mau, Lào Cai, Khánh Hòa.

Câu 223: Thời gian hoạt động của gió mùa mùa đông là

A. từ tháng 5 đến tháng 10

B. từ tháng 11 đến tháng 4

C. từ tháng 6 đến tháng 12.

D. từ tháng 5 đến tháng 11.

Câu 224: Hai đồng bằng châu thổ sông lớn ở nước ta gồm

A. đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Thái Bình.

B. đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.

C. đồng bằng sông Đồng Nai và đồng bằng sông Cửu Long.

D. đồng bằng sông Tiền và đồng bằng sông Hậu.

Câu 225: Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

A. Á và Ấn Độ Dương.

B. Á-Âu và TBD.

C. Á và TBD.

D. Á-Âu và Ấn Độ.

Câu 226: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là

A. gồm các khối núi và cao nguyên hướng vòng cung.

B. có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.

C. có bốn cánh cung núi lớn mở ra về phía bắc và phía đông.

D. địa hình thấp và hẹp ngang nhất nước.

Câu 227: Vùng đồng bằng có diện tích đất phèn, mặn nhiều nhất nước ta là

A. Đồng bằng Sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đồng bằng Ven biển Bắc Trung bộ.

D. Đồng bằng Ven biển Nam Trung bộ

Câu 228: So với diện tích đất đai nước ta, địa hình đồi núi chiếm

A. 2/3.

B. 3/4.

C. 3/5.

D. 4/5.

Câu 229: Đồng Bằng Sông Cửu Long có hai vùng trũng lớn là

- A. Cà Mau và Đồng Tháp Mười. B. Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười.
C. Kiên Giang và Đồng Tháp Mười. D. Tứ Giác Long Xuyên và Cà Mau.

Câu 230: Đặc điểm của vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. núi thấp chiếm ưu thế và thấp dần từ tây bắc- đông nam.
B. có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông- Tây.
C. Địa hình nâng cao ở hai đầu thấp ở giữa.
D. Gồm những dãy núi song song và so le nhau theo hướng TB-ĐN.

Câu 231: Biển Đông là cầu nối giữa hai đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. D. Đại Tây Dương với Ấn Độ Dương.

Câu 232: Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là

- A. có màu đen, xốp, dễ thoát nước. B. có màu đỏ vàng, đất chua.
C. có màu đỏ vàng, lớp đất mỏng. D. có màu nâu đỏ, giàu mùn.

Câu 233: Vùng núi Trường Sơn Nam có vị trí

- A. nằm ở phía đông của thung lũng sông Hồng. B. nằm ở phía Nam dãy Bạch Mã.
C. nằm giữa sông Hồng và sông Cả. D. từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã.

Câu 234: Lượng mưa trung bình năm trên lãnh thổ nước ta dao động trong khoảng

- A. 500 – 1000 mm. B. 1500 – 2000 mm. C. 2500 – 3000 mm. D. 3000 – 4000 mm.

Câu 235: Địa hình đồng bằng và đồi núi thấp (dưới 1000m) chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích của nước ta?

- A. 65%. B. 85%. C. 75%. D. 95%.

Câu 236: Lãnh thổ nước ta trải dài

- A. trên 12⁰ vĩ. B. gần 15⁰ vĩ. C. gần 17⁰ vĩ. D. gần 18⁰ vĩ.

Câu 237: Nhiệt độ trung bình năm ở nước ta cao, vượt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới với biểu hiện là

- A. trên 20⁰c (trừ vùng núi thấp). B. trên 20⁰c (trừ vùng núi cao).
C. trên 20⁰c (trừ vùng núi Đông Bắc). D. trên 20⁰c (trừ vùng núi Tây Bắc).

Câu 238: Các đồng bằng tương đối lớn nằm dọc ven biển miền trung, lần lượt từ Bắc vào Nam là

- A. Thanh Hóa, Nghệ An, Tuy Hòa, Quảng Nam.
B. Nghệ An, Thanh Hóa, Tuy Hòa, Quảng Nam.
C. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Tuy Hòa.
D. Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Tuy Hòa.

Câu 239: Vấn đề quan trọng trong chiến lược khai thác tổng hợp và phát triển kinh tế biển của nước ta là

- A. sử dụng phương tiện hiện đại trong khai thác thủy sản.
B. tăng cường việc nuôi trồng thủy sản, giảm việc đánh bắt hủy diệt.
C. sử dụng hợp lý nguồn lợi biển, phòng chống ô nhiễm, phòng tránh thiên tai.
D. có chiến lược khai thác thủy hải sản ngoài khơi, tăng cường đội tàu hiện đại.

Câu 240: Hướng chính của gió mùa đông khi thổi vào nước ta là

- A. Đông Nam. B. Tây Nam. C. Đông Bắc. D. Tây Bắc

Câu 241: Nội thủy là vùng

- A. tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.
B. nước ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí.
C. nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.
D. có chiều rộng 12 hải lí tính từ đất liền trở ra.

Câu 242: Điểm cực Đông của nước ta là xã Vạn Thạnh thuộc tỉnh (Thành phố)

- A. Đà Nẵng. B. Bình Thuận C. Khánh Hoà. D. Quảng Ninh.

Câu 243: Các dãy núi nước ta chủ yếu chạy theo hướng

- A. Tây Nam– Đông Bắc. B. Đông – Tây. C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Bắc- Nam.

Câu 244: Địa hình thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Trường Sơn Bắc. D. Tây Bắc.

Câu 245: Nước ta độ ẩm trong không khí luôn vượt quá

- A. 70%. B. 90%. C. 80%. D. 60%.

Câu 246: Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển là

- A. thềm lục địa. B. tiếp giáp lãnh hải. C. đặc quyền kinh tế. D. lãnh hải.

Câu 247: Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kỳ giữa và cuối mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

- A. lạnh phương Bắc. B. cận chí tuyến bán cầu Bắc.
C. Bắc Ấn Độ Dương. D. cận chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 248: Địa hình nước ta thấp dần từ

- A. tây bắc xuống tây nam. B. bắc xuống nam.
C. đông bắc xuống tây nam. D. tây bắc xuống đông nam.

Câu 249: Đường biên giới trên đất liền nước ta với nước nào dài nhất?

- A. Campuchia. B. Thái Lan. C. Trung Quốc. D. Lào.

Câu 250: Vùng đất là

- A. các hải đảo và vùng đồng bằng ven biển.
B. phần giới hạn bởi đường biên giới và đường bờ biển.
C. phần đất liền tiếp giáp với vùng biển.
D. toàn bộ phần đất liền và các hải đảo.

Câu 251: Số lượng tỉnh (thành phố) giáp biển của nước ta là

- A. 31. B. 29. C. 25. D. 28.

HẾT